

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 25-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Đình Mạnh, ông Tô Đình Cam.

- Thư ký phiên tòa: ông Lù Ngọc Sơn - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 24/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Xuân H, sinh ngày 10/4/1964 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1922 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1927 (đều đã chết); có vợ là Mạc Thị D, sinh năm 1968 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2021, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Vương L - Văn phòng luật sư M, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng T2, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 15, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Mạc Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người làm chứng: Trần Văn T3, Bùi Đức M, Dương Đình H1, Dương Đức C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 00 phút, ngày 29/11/2021, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang, phối hợp với Công an phường N, TP. H kiểm tra hành chính tại phòng 304 khách sạn H, thuộc tổ 15, phường N, thành phố H, phát hiện đối tượng Trần Văn T3 và Bùi Đức M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 chai nhựa có cắm 01 ống hút bằng nhựa, 01 coóng bằng thủy tinh, 01 bật lửa khò và 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Qua đấu tranh các đối tượng Trần Văn T3 và Bùi Đức M cùng khai nhận: vào ngày 28/11/2021, T3 và M gặp nhau ở khu vực Q thuộc tổ 8, phường N, thành phố H. Sau đó T3 và M bàn với nhau góp chung tiền để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, mỗi người góp 3.500.000 đồng, được 7.000.000 đồng rồi T3 gọi thuê xe taxi của Dương Đức C, trên đường đi đón T3, thì C gặp và rủ Mai Văn D1 đi chơi. Sau khi đón được T3 và M, T3 bảo C chở T, M đi đến nhà Nguyễn Xuân H, ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khi đến cổng vào nhà H thì T3, M và C cùng đi vào nhà gặp H1, còn D1 ngồi trên xe taxi đợi, khi vào trong nhà có Dương Đình H1 đang ở nhà H. Tại bàn uống nước trong nhà, T3 trực tiếp hỏi mua ma túy của H với số tiền 7.000.000 đồng, H đồng ý đi xuống bếp, một lúc sau H lên đưa cho T3 01 gói ma túy được đựng trong túi nilon màu trắng miệng túi khóa vuốt, T3 đưa tiền cho H. Quá trình trao đổi mua bán có Dương Đức C, Bùi Đức M và Dương Đình H1 biết và chứng kiến.

Khi mua được ma túy T3, M, D1 đi về, lúc đó H1 hỏi T3 cho đi nhờ xe về xã T và được T3 đồng ý, khi đến khu vực ngã tư thuộc xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang H1 xuống xe. Còn T3, M, D1, C đi về chỗ ở của T3, sau đó C và D1 đi về nhà, còn M, T3 đi vào nhà T3 lấy gói ma túy vừa mua được chia thành 2 gói, lúc này vào khoảng 22 giờ cùng ngày, T3 chuẩn bị một chai nhựa, một đoạn ống hút bằng nhựa, một coóng bằng thủy tinh, một bật lửa khò dụng cụ để sử dụng ma túy, sau đó gọi xe taxi (*T3 không quen biết với lái xe và hãng xe taxi*) đến đón. T3, M đem theo dụng cụ sử dụng ma túy đi đến khách sạn H, thuộc tổ 15, phường N, thành phố H, thuê phòng 304 của khách sạn, tại đây T3 lấy ma túy ra để sử dụng, trước lúc sử dụng T3 thấy còn có 01 gói ma túy, còn một gói T3 không biết đánh rơi ở đâu, sau đó T3 cùng M sử dụng hết gói ma túy, khi vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ tang vật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét có dấu hiệu của tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, ngày 29/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp, chỗ ở đối với Nguyễn Xuân H tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Quá trình khám xét thu giữ: 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục (*ngghi là ma túy*) có tổng khối lượng là 17,894 gam, 01 hộp bằng kim loại hình trụ tròn màu vàng, bên trong có 01 mảnh ni lon mặt ngoài màu vàng có chữ màu đen bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen và 01 gói bằng mảnh túi ni lon màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (*ngghi là nhựa thuốc phiện*) có tổng khối lượng

4,273 gam; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn có tem dán màu vàng, đỏ có chữ VIÊN KHỚP TÂM BÌNH màu vàng, bên trong có 01 gói bằng túi ni lon màu trắng viền miệng túi màu đỏ được cuộn tròn 02 vòng bằng dây cao su màu vàng, bên trong có 02 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ đều có chứa chất tinh thể màu trắng (*ngghi là chất ma túy*) có tổng khối lượng là 12,953 gam.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 151/CSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành giám định đối với số vật chứng đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 459/KL-PC09, ngày 03/12/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang. Kết luận như sau: số chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1 và A6 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là **17,894 gam** (*nằm trong danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ*); số chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định ký hiệu A2 và A3 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng là **4,273 gam** (*nằm trong danh mục I, mục ID, STT 47, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bằng nghị định số 60/2020/NĐ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ*); số chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A4 và A5 là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là **12,953 gam** (*nằm trong danh mục II, mục IIC, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Về nguồn gốc các loại ma túy bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận: bản thân là người nghiện ma túy, vào năm 2017, H đi chợ xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang có gặp một người đàn ông người dân tộc La Chí, tự giới thiệu tên là M1, không biết địa chỉ ở đâu, H có hỏi và mua được 01 cục nhựa thuốc phiện, với giá 3.000.000 đồng. Sau đó mang về cất giấu ở nhà, mục đích H mua ma túy (*nhựa thuốc phiện*) là để bán kiếm lời vì H biết vẫn có người sử dụng nhựa thuốc phiện, dùng cho bản thân khi lên cơn vật, ngoài ra còn dùng cho vào nấu cao ngựa, nhưng chưa kịp bán và sử dụng hết thì bị thu giữ.

Năm 2019, H đang ở nhà tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì có người đàn ông đến thuê nghỉ trọ tại nhà nghỉ trọ của gia đình H và tự giới thiệu tên là Th nhà ở Sơn La, qua nói chuyện Th biết H là người nghiện ma túy và hỏi H có cần mua ma túy không, H đồng ý. Th lấy số điện thoại của H và hẹn khi nào lấy được ma túy thì Th sẽ mang đến cho H dùng thử, được khoảng 03 ngày sau Th mang ma túy Heroine đến cho H sử dụng, thấy chất lượng đảm bảo H đặt vấn đề mua ma túy nên đến khoảng cuối tháng 9/2021 (*không nhớ ngày*), H đang ở nhà thì thấy Th đến và đưa cho H 01 cục ma túy Heroine, không biết khối lượng là bao nhiêu, được gói bằng túi nilon màu trắng, H đưa cho Th số tiền là 17.000.000 đồng. Mua bán xong Th đi về, H mang số ma túy cất giấu trong nồi đựng gạo ở nhà bếp của gia đình H, mục đích mua số ma túy trên về để sử dụng dần cho bản thân và bán kiếm lời.

Khoảng 21 giờ, ngày 27/11/2021 tại chỗ ở thuộc thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, H bán cho Dương Đình H1 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, đến khoảng 13 giờ, ngày 28/11/2021, H tiếp tục bán cho Dương Đình H1 01 gói ma túy Heroine với giá 900.000 đồng; Khoảng 15 giờ, ngày

28/11/2021 tại chỗ ở thuộc thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang bán cho Dương Đức C 01 gói ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng. Số ma túy Heroine mua của Th còn lại có tổng khối lượng là 17,894 gam H chưa kịp sử dụng và bán hết thì bị thu giữ vào ngày 29/11/2021.

Vào khoảng tháng 10/2021, ngày không nhớ, Nguyễn Xuân H đang ở nhà thì có người đàn ông đến thuê nghỉ trọ và tự giới thiệu tên là Ch ở Lào Cai, qua nói chuyện H biết Ch là người nghiện ma túy, loại ma túy tổng hợp dạng đá, nên H có đặt vấn đề hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá của Ch, với số tiền 18.000.000 đồng, Ch đồng ý và hẹn khi nào lấy được ma túy Ch sẽ mang đến cho H. Đến ngày 11/11/2021, H đang ở nhà thì Ch đến nhà và đưa cho H 01 túi ma túy Methamphetamine, không biết khối lượng là bao nhiêu, được gói bằng túi nilon màu trắng, H đưa cho Ch số tiền là 18.000.000 đồng. Mua bán ma túy xong Ch đi về, H mang số ma túy mua được chia thành 03 túi rồi cất giấu trong nồi bằng sắt đựng gạo ở nhà bếp gia đình H, mục đích H mua ma túy trên về để sử dụng dần cho bản thân và bán kiếm lời.

Ngày 28/11/2021, tại chỗ ở thuộc thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, H bán ma túy cho Trần Văn T3 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá đựng bằng túi nilon màu trắng, miệng khóa vuốt, với số tiền 7.000.000 đồng. Lúc H bán ma túy cho Trần Văn T3 có Dương Đình H1, Dương Đức C và Bùi Đức M biết và chứng kiến. Số ma túy Methamphetamine mua của Ch còn lại có tổng khối lượng là 12,953 gam H chưa kịp sử dụng và bán hết thì bị thu giữ ngày 29/11/2021.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSHG-P1 ngày 23/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 29/11/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có của bị cáo Nguyễn Xuân H là 8.305.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các vật chứng thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo Nguyễn Xuân H bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có tham gia dân công hỏa tuyến, hiện tại sức khỏe yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xử phạt bị cáo ở mức 15 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không bổ sung thêm. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng T, vắng mặt người làm chứng Trần Văn T3, Bùi Đức M, Dương Đình H1, Dương Đức C. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong giai đoạn điều tra và xét thấy việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: từ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định vào khoảng 21 giờ, ngày 27/11/2021 tại chỗ ở thuộc thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Nguyễn Xuân H đã có hành vi bán cho Dương Đình H1 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, đến khoảng 13 giờ, ngày 28/11/2021, H tiếp tục bán cho Dương Đình H1, 01 gói ma túy Heroine với giá 900.000 đồng; khoảng 15 giờ, ngày 28/11/2021 tại chỗ ở của mình H bán cho Dương Đức C 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng; đến ngày 28/11/2021 tại nơi ở của mình H bán cho Trần Văn T3 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá (*Methamphetamine*) với giá 7.000.000 đồng. Khi bị khám xét đã thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Xuân H số ma túy được xác định là 17,894 gam Heroine, 12,953 gam *Methamphetamine* và 4,273 gam nhựa thuốc phiện.

[4] Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân H trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, bản

ảnh khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Xuân H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì bản thân là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra như đã nêu ở trên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[7] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần cho người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có tham gia dân công hỏa tuyến thuộc trường hợp có đóng góp cho công cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Xuân H để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Xử lý vật chứng

[12] Đối với vật chứng là số tiền 8.305.000 đồng được xác định là số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Đối với các vật chứng khác gồm 01 chai nhựa (Lavie) có nắp màu xanh, cắm ống hút bằng nhựa màu xanh, ống thủy tinh có 01 đầu uốn cong tròn, đã qua sử dụng; 01 túi nilon, miệng khóa vuốt màu trắng, đã qua sử dụng; 01 bát lửa khò, vỏ bằng nhựa cứng màu trắng, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của ông Vi Quốc Việt, Bùi Trọng Thủy; theo kết luận giám định số 495/KL-PC09 ngày 03/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 hộp bìa cát tông, trên hộp giấy có ghi chữ "*Vỏ bao, gói, hộp và các phong bì niêm phong cũ, vụ Nguyễn Xuân Huynh*" bên trong có: 02 phong bì niêm phong cũ; 01 hộp bằng kim loại hình trụ tròn màu vàng; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn, có tem dán màu vàng, đỏ có chữ VIÊN KHỚP TÂM BÌNH màu vàng, trên nắp lọ có chữ TB TÂM BÌNH; 01 dây chun màu vàng; 04 túi nilon có viền miệng túi màu đỏ; 01

túi ni lon màu trắng có vết mực màu xanh; 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 mảnh ni lon mắt ngoài màu vàng; 01 túi nilon, miệng khóa vuốt, viền màu đỏ, đã qua sử dụng; 05 vỏ ống xi lanh nhựa, loại 03cc/ml, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím màu đen, mặt trước, sau có in chữ NOKIA, không tiến hành kiểm tra bên trong máy, không bật được nguồn, không kiểm tra bên trong máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 túi xách bằng vải màu đen có chữ OWEN, bên trong có 02 cối giã bằng gỗ, 01 ống tre, 03 chén bằng sứ màu trắng có in hoa văn, 01 bộ đèn bằng thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 bộ coóng bằng thủy tinh, nắp nhựa màu vàng có cắm 01 ống hút bằng nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh đầu uốn cong, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử vỏ màu đen, có in chữ pocket scale, không tiến hành kiểm tra bên trong. Đây là các vật chứng có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với Trần Văn T3, Bùi Đức M, Dương Đức C và Dương Đình H1 đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Xuân H với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Căn cứ lời khai và kết quả xét nghiệm chất ma túy Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T3 và Bùi Đức M, Dương Đình H1 và Dương Đức C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[15] Đối với đối tượng tên M1 dân tộc La Chí ở Nà Khương, đối tượng tên Th ở tỉnh Sơn La và đối tượng tên Ch ở tỉnh Lào Cai là những người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết địa chỉ cụ thể, không nhớ và lưu số điện thoại của các đối tượng, quá trình mua bán không có người làm chứng, chưa có căn cứ để xác định được danh tính của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật khi có căn cứ.

[16] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[17] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[18] Về án phí: bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm

2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày ngày 29/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân H với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.305.000 đồng đã chuyển tiền vào tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa (Lavie) có nắp màu xanh, cắm ống hút bằng nhựa màu xanh, ống thủy tinh có 01 đầu uốn cong tròn, đã qua sử dụng; 01 túi nilon, miệng khóa vuốt màu trắng, đã qua sử dụng; 01 bật lửa khò, vỏ bằng nhựa cứng màu trắng, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của ông Vi Quốc Việt, Bùi Trọng Thủy; theo kết luận giám định số 495/KL-PC09 ngày 03/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 hộp bìa cát tông, trên hộp giấy có ghi chữ “*Vỏ bao, gói, hộp và các phong bì niêm phong cũ, vụ Nguyễn Xuân Huynh*” bên trong có: 02 phong bì niêm phong cũ; 01 hộp bằng kim loại hình trụ tròn màu vàng; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn, có tem dán màu vàng, đỏ có chữ VIÊN KHÓP TÂM BÌNH màu vàng, trên nắp lọ có chữ TB TÂM BÌNH; 01 dây chun màu vàng; 04 túi nilon có viền miệng túi màu đỏ; 01 túi ni lon màu trắng có vết mực màu xanh; 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 mảnh ni lon mắt ngoài màu vàng; 01 túi nilon, miệng khóa vuốt, viền màu đỏ, đã qua sử dụng; 05 vỏ ống xi lanh nhựa, loại 03cc/ml, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím màu đen, mặt trước, sau có in chữ NOKIA, không tiến hành kiểm tra bên trong máy, không bật được nguồn, không kiểm tra bên trong máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 túi xách bằng vải màu đen có chữ OWEN, bên trong có 02 cối giã bằng gỗ, 01 ống tre, 03 chén bằng sứ màu trắng có in hoa văn, 01 bộ đèn bằng thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 bộ cóong bằng thủy tinh, nắp nhựa màu vàng có cắm 01 ống hút bằng nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh đầu uốn cong, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử vỏ màu đen, có in chữ pocket scale, không tiến hành kiểm tra bên trong.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10, PA09 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường